

Giáo dục công dân toàn cầu trong môn Giáo dục Công dân cấp Trung học cơ sở (Chương trình Giáo dục phổ thông mới)

Nguyễn Thị Việt Hà

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Lầu Giàng, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: hanv1973@yahoo.com

TÓM TẮT: Trong xu thế toàn cầu hoá, vấn đề giáo dục công dân toàn cầu đã và đang là mối quan tâm của nhiều quốc gia. Việt Nam trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu đào tạo ra những công dân có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Việc giáo dục công dân toàn cầu chính là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Bài viết trình bày về mục tiêu giáo dục công dân toàn cầu Việt Nam; Xác định những địa chỉ có khả năng giáo dục công dân toàn cầu trong môn giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở. Trên cơ sở đó, đề xuất định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả giáo dục công dân toàn cầu.

TỪ KHÓA: Công dân toàn cầu; giáo dục công dân toàn cầu; giáo dục công dân; trung học cơ sở.
→ Nhận bài 25/6/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/7/2019 → Duyệt đăng 25/9/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong thế giới toàn cầu hóa, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ như hiện nay, vấn đề công dân toàn cầu (CDTC), giáo dục (GD) CDTC đã và đang nhận được sự quan tâm của nhiều nước. GD CDTC gắn liền với xu thế toàn cầu hóa, đặc biệt là mối quan tâm về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia và quá trình dịch chuyển để hội nhập quốc tế, xu thế liên kết mạnh hơn được hình thành trong lĩnh vực phát triển bền vững môi trường. Đồng thời, sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt Internet làm cho “thế giới phẳng” và quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ hơn.

Thực hiện Nghị quyết số 29 - NQ/TW về Đổi mới căn bản toàn diện GD và đào tạo (ĐT) với mục tiêu tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD, ĐT, ngành GD đã tích cực triển khai thực hiện đổi mới GD ở tất cả các cấp học. Mục tiêu hàng đầu của đổi mới GD nhằm ĐT được những con người phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; Yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Sống tốt và làm việc hiệu quả; Đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Vấn đề GD CDTC đã được quan tâm và thể hiện trong Chương trình GD phổ thông ban hành năm 2018 nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu đổi mới GD. *Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài Nghiên cứu về CDTC Việt Nam (Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 - 2019 “Nghiên cứu phát triển khoa học GD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam”); Mã số: KHGD/16-20.ĐT.009.*

2. Mục dung nghiên cứu

2.1. Nội dung giáo dục công dân toàn cầu Việt Nam

Trên cơ sở tham khảo một số nghiên cứu về GD CDTC trong nước và các tổ chức quốc tế như UNESCO, OXFAM, GD CDTC Việt Nam cần hướng tới hình thành và phát triển cho người học:

Về kiến thức:

- Hiểu biết về các vấn đề mang tính toàn cầu (như ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Đối nghèo và dịch bệnh, sức khỏe cộng đồng; Các vấn đề về dân chủ, công bằng xã hội, bình đẳng giới; Các vấn đề về xung đột và bạo lực; Bảo vệ hòa bình trên thế giới; ...).

- Hiểu biết về mối quan hệ gắn kết, tương tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các vấn đề, của các cộng đồng ở các cấp độ địa phương, đất nước và toàn cầu.

- Hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của các dân tộc, quốc gia.

Về kĩ năng:

- Tự nhận thức về bản thân: Cá tính, tình cảm, mong muốn, giá trị sống, ...; Sự xác định vị trí/vai trò của bản thân trong cộng đồng (ở các cấp độ khác nhau như ở địa phương, quốc gia và toàn cầu).

- Phân tích, phản biện về những vấn đề mang tính toàn cầu; nhận thức, phân tích được các quan điểm khác nhau.

- Giao tiếp, hợp tác trong môi trường đa văn hóa, với bạn bè quốc tế.

- Thích ứng trong tình huống mới, trong môi trường mới khác biệt về văn hóa, xã hội...

- Hợp tác giải quyết vấn đề thực tiễn (phát hiện, tham gia giải quyết vấn đề thực tiễn của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng ở cấp độ địa phương, quốc gia và toàn cầu,

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Hạc, (2002), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Khôi, (2005), *Li luận dạy học Công nghệ*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Hoàng Phê, (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
- [4] Hoàng Ngọc Vinh, (2009), *Công nghệ giáo dục kỹ thuật và dạy nghề*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Phạm Ngọc Uyển, (1983), *Hình thành tư duy kỹ thuật (như là một thành tố của sự sẵn sàng tâm lý đi vào lao động) cho học sinh phổ thông*, Luận án Phó Tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.

THE DEVELOPMENT OF TECHNICAL COMPETENCIES FOR STUDENTS IN TEACHING TECHNOLOGY AT HIGH SCHOOL LEVEL

Le Quang Dung

Go Cong High School, Tien Giang
Tran Cong Tuong Street, Go Cong town,
Tien Giang province, Vietnam
Email: lequangdungthpigocong@gmail.com

ABSTRACT: *Teaching technology based on competency development is new direction of researching and implementing suitable to the objectives and characteristics of the school subjects, meeting the current requirements of schools. There are many ways to develop technical competencies for high school students; however, teaching Technology is considered as the most effective method to improve this competence, which includes: Cognitive competence, action competence, problem-solving competence, and creative competence.*

KEYWORDS: Technology; competence; cognitive; action; problem-solving; creative.

Giáo dục công dân toàn cầu trong môn Giáo dục Công dân cấp Trung học cơ sở (Chương trình Giáo dục phổ thông mới)

Nguyễn Thị Việt Hà

Văn Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: hanv1973@yahoo.com

TÓM TẮT: Trong xu thế toàn cầu hoá, vấn đề giáo dục công dân toàn cầu đã và đang là mối quan tâm của nhiều quốc gia. Việt Nam trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với mục tiêu đào tạo ra những công dân có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Việc giáo dục công dân toàn cầu chính là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Bài viết trình bày về mục tiêu giáo dục công dân toàn cầu Việt Nam; Xác định những địa chỉ có khả năng giáo dục công dân toàn cầu trong môn giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở. Trên cơ sở đó, đề xuất định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả giáo dục công dân toàn cầu.

TỪ KHÓA: Công dân toàn cầu; giáo dục công dân toàn cầu; giáo dục công dân; trung học cơ sở.
→ Nhận bài 25/6/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/7/2019 → Duyệt đăng 25/9/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong thế giới toàn cầu hóa, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ như hiện nay, vấn đề công dân toàn cầu (CDTC), giáo dục (GD) CDTC đã và đang nhận được sự quan tâm của nhiều nước. GD CDTC gắn liền với xu thế toàn cầu hóa, đặc biệt là mối quan tâm về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia và quá trình dịch chuyển hệ thống nhập quốc tế, xu thế liên kết mạnh hơn được hình thành trong lĩnh vực phát triển bền vững môi trường. Đồng thời, sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt Internet làm cho “thế giới phẳng” và quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ hơn.

Thực hiện Nghị quyết số 29 - NQ/TW về Đổi mới căn bản toàn diện GD và đào tạo (ĐT) với mục tiêu tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD, ĐT, ngành GD đã tích cực triển khai thực hiện đổi mới GD ở tất cả các cấp học. Mục tiêu hàng đầu của đổi mới GD nhằm ĐT được những con người phát triển toàn diện và phát huy tối nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; Yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Sống tốt và làm việc hiệu quả; Đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Vấn đề GD CDTC đã được quan tâm và thể hiện trong Chương trình GD phổ thông ban hành năm 2018 nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu đổi mới GD. *Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài Nghiên cứu về CDTC Việt Nam (Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn 2016 - 2019 “Nghiên cứu phát triển khoa học GD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam”); Mã số: KHGD/16-20.ĐT.009.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu giáo dục công dân toàn cầu Việt Nam

Trên cơ sở tham khảo một số nghiên cứu về GD CDTC trong nước và các tổ chức quốc tế như UNESCO, OXFAM, GD CDTC Việt Nam cần hướng tới hình thành và phát triển cho người học:

Về kiến thức:

- Hiểu biết về các vấn đề mang tính toàn cầu (như ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Đói nghèo và dịch bệnh, sức khỏe cộng đồng; Các vấn đề về dân chủ, công bằng xã hội, bình đẳng giới; Các vấn đề về xung đột và bạo lực; Bảo vệ hòa bình trên thế giới; ...).

- Hiểu biết về mối quan hệ gắn kết, tương tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các vấn đề, của các cộng đồng ở các cấp độ địa phương, đất nước và toàn cầu.

- Hiểu biết về sự đa dạng văn hóa của các dân tộc, quốc gia.

Về kĩ năng:

- Tự nhận thức về bản thân: Cá tính, tình cảm, mong muốn, giá trị sống, ...; Sự xác định vị trí/vai trò của bản thân trong cộng đồng (ở các cấp độ khác nhau như ở địa phương, quốc gia và toàn cầu).

- Phân tích, phản biện về những vấn đề mang tính toàn cầu; nhận thức, phân tích được các quan điểm khác nhau.

- Giao tiếp, hợp tác trong môi trường đa văn hóa, với bạn bè quốc tế.

- Thích ứng trong tình huống mới, trong môi trường mới khác biệt về văn hóa, xã hội...

- Hợp tác giải quyết vấn đề thực tiễn (phát hiện, tham gia giải quyết vấn đề thực tiễn của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng ở cấp độ địa phương, quốc gia và toàn cầu,

giải quyết các xung đột).

- Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, học tập
- Sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là internet (trong học tập, giao tiếp,...).

Về thái độ, giá trị:

- Yêu nước, quê hương, gia đình.
- Yêu thương con người, quan tâm, đồng cảm, chia sẻ, đoàn kết với người khác.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người và sự đa dạng văn hóa.
- Tôn trọng các giá trị về hòa bình, dân chủ, công bằng xã hội, bình đẳng giới. Tôn trọng và ủng hộ thực hiện quyền trẻ em, quyền con người. Ủng xù công bằng, bình đẳng với mọi người.
- Trân trọng giá trị văn hóa của các dân tộc và của các quốc gia trên thế giới. Có ý thức phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, đất nước mình đồng thời sẵn sàng học hỏi những tinh hoa văn hóa của các dân tộc, quốc gia khác.
- Quan tâm tới môi trường sống (có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sống).
- Có trách nhiệm, tích cực và sẵn sàng tham gia các hoạt động có ích cho công đồng.

2.2. Khả năng giáo dục công dân toàn cầu trong môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở

GD công dân (GDCC) (môn Đạo đức ở cấp Tiểu học, môn GDCC ở cấp Trung học cơ sở (THCS), môn GD kinh tế và pháp luật ở cấp Trung học phổ thông) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh (HS) hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn GDCC góp phần bồi dưỡng cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực

đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Môn GDCC là môn học bắt buộc ở cấp THCS. Nội dung chủ yếu của môn học là GD đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật và kinh tế. Những nội dung này định hướng chính vào GD về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho HS thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

Mục tiêu chung của Chương trình GDCC là góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu:

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm;
- Các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

Trên cơ sở mục tiêu GD CDTC Việt Nam và mục tiêu, đặc trưng của môn học, môn GDCC cấp THCS có nhiều khả năng thực hiện các mục tiêu của GD CDTC. Điều đó được thể hiện trong ma trận dưới đây (xem Bảng 1):

Như vậy, chương trình môn GDCC mỗi lớp có 10 chủ đề thì có tới 4 - 6 chủ đề có khả năng thực hiện mục tiêu GD CDTC. Các mục tiêu GD CDTC được thể hiện rõ nét trong yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, hầu hết các chủ đề đều xác định trong ma trận thể hiện mức độ tích hợp toàn phần. Điều đó cho thấy, môn GDCC cấp THCS là môn học có nhiều ưu thế trong việc thực hiện mục tiêu GD CDTC cả về kiến thức, kĩ năng, năng lực và thái độ.

Bảng 1: Ma trận tích hợp GD CDTC trong môn GDCC

Lớp, chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Mục tiêu GD CDTC
Tiết kiệm	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...)- Hiểu vì sao phải tiết kiệm.- Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập- Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.- Phê phán những biểu hiện lãng phí	Hiểu biết về nguy cơ cạn kiệt và sự cần thiết sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên (năng lượng, nước sạch, ...)
Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.- Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp	Yêu nước, yêu quê hương, yêu gia đình (Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ).
Yêu thương con người	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.- Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.	Yêu thương con người, quan tâm, đồng cảm, chia sẻ, đoàn kết với người khác

Lớp, chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Mục tiêu GD CDTC
Tự nhận thức bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân. - Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. 	Tự nhận thức về bản thân (cá tính, tình cảm, mong muốn, giá trị sống,...); sự xác định vị trí/ vai trò của bản thân trong cộng đồng (ở các cấp độ khác nhau như ở địa phương, quốc gia và toàn cầu)).
Công dân Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Đuộc đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng các giá trị về hòa bình, dân chủ, công bằng xã hội, bình đẳng giới - Tôn trọng và ủng hộ thực hiện quyền trẻ em, quyền con người.
Quyền trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; Ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em; Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. 	Tôn trọng và ủng hộ thực hiện quyền trẻ em, quyền con người
Tự hào về truyền thống quê hương	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương 	Yêu nước, yêu quê hương, yêu gia đình.
Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. - Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác, phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. 	Yêu thương con người, quan tâm, đồng cảm, chia sẻ, đoàn kết với người khác.
Bảo tồn di sản văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá. - Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. 	Trân trọng giá trị văn hóa của các dân tộc và của các quốc gia trên thế giới. Có ý thức phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, đất nước mình đồng thời sẵn sàng học hỏi những tinh hoa văn hóa của các dân tộc, quốc gia khác.
Phòng chống bạo lực học đường	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 	Hiểu biết về các vấn đề về xung đột và bạo lực
Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. 	Yêu nước, yêu quê hương, yêu gia đình.

Lớp, chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Mục tiêu GD CDTC
Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. 	Hiểu biết về các vấn đề về ô nhiễm môi trường; biến đổi khí hậu.
Bảo vệ lễ phép	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phép. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phép bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phép; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phép. 	Hiểu biết về các vấn đề về dân chủ, công bằng xã hội. - Thực hiện dân chủ trong việc trình bày ý kiến để bảo vệ lễ phép - Bảo vệ lễ phép để đảm bảo công bằng, bình đẳng.
Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. 	Hiểu biết về sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, quốc gia.
Phòng chống bạo lực gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. 	Hiểu biết về các vấn đề về xung đột và bạo lực; bảo vệ hòa bình trên thế giới.
Khách quan và công bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hàng ngày - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. 	Hiểu biết về các vấn đề về dân chủ, công bằng xã hội.
Bảo vệ hoà bình	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình, các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. 	Hiểu biết về các vấn đề về xung đột và bạo lực; bảo vệ hòa bình trên thế giới.
Khoan dung	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. 	Yêu thương con người, quan tâm, đồng cảm, chia sẻ, đoàn kết với người khác.
Thích ứng với thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 	Thích ứng trong tình huống mới, trong môi trường mới khác biệt về văn hóa, xã hội
Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. 	Có trách nhiệm, sẵn sàng hành động vì những điều tốt đẹp cho cộng đồng.

2.3. Định hướng hình thức tổ chức và phương pháp dạy học

GD CDTC trong môn GDCD muốn đạt được hiệu quả cần phải có phương pháp GD phù hợp. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại nhằm:

- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm những kiến thức về CDTC trong đời sống thực tiễn hoặc trong các tình huống được mô phỏng gần với tình huống thực tiễn; Được tự tìm tòi, khám phá, xử lí thông tin, tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau có liên quan đến chủ đề bài học, đặc biệt là các tư liệu sống động về những người thực, việc thực trong thực tiễn địa phương để minh chứng, lí giải hoặc cùng nhau phân tích.

- Tạo cơ hội cho HS được tìm tòi, phát hiện và phân tích, đánh giá các vấn đề, tình huống thực tiễn có liên quan đến những vấn đề toàn cầu; Được đề xuất, lựa chọn cách giải quyết, ứng xử các vấn đề, tình huống đó và lí giải sự lựa chọn của mình.

- Tạo cơ hội cho HS được hợp tác với bạn bè và mọi người để xây dựng và thực hiện các hoạt động, nhằm giải quyết những vấn đề về toàn cầu ở cấp độ địa phương.

- Tạo cơ hội cho HS được giao tiếp, tương tác tích cực với thầy, với bạn bè và mọi người xung quanh để chia sẻ suy nghĩ, quan điểm, ý kiến, kinh nghiệm về những vấn đề toàn cầu đề học hỏi lẫn nhau, cùng nhau bàn bạc, lựa chọn, thực hiện và điều chỉnh cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và pháp luật liên quan đến các vấn đề toàn cầu.

- Tạo cơ hội cho HS được nhận xét, phê phán, đánh giá/tự nhận xét, tự phê phán, tự đánh giá các thái độ, hành vi, việc làm của bản thân, của người khác liên quan đến những vấn đề toàn cầu theo các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và pháp luật đã học.

Với đặc trưng của môn GDCD, việc GD CDTC trong môn học có thể kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như: Vấn đáp, đàm thoại và các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại như: Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, xử lí tình huống, đóng vai, trò chơi, dự án,...; Kĩ thuật động não, trình bày một phút, hỏi - đáp, hỏi chuyên gia,...

GD CDTC trong môn GDCD có thể kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả như: Dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; Tích cực sử dụng các phương tiện dạy

học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS; phối hợp GD trong nhà trường với GD ở gia đình và xã hội.

2.4. Định hướng kiểm tra đánh giá kết quả học tập

GD CDTC được tích hợp trong môn GDCD. Vì vậy, định hướng việc đánh giá kết quả học tập của HS cần phải dựa trên mục tiêu về GD CDTC đã được xác định trong chương trình, đồng thời căn cứ vào đặc thù môn học và cách thức kiểm tra, đánh giá của môn học này. Đánh giá kết quả học tập về GD CDTC của HS cần phải bảo đảm theo các yêu cầu chung như sau:

- Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

Chủ trọng sử dụng các bài tập xử lí tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực. Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của giáo viên, HS, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

- Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất; Coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS để chỉ ra được những thế mạnh, giúp HS khắc phục điểm yếu.

- Kết hợp đánh giá quá trình (trong suốt năm học, bằng nhiều hình thức khác nhau) và đánh giá tổng kết (cuối kì, cuối năm) để tổng hợp thành kết quả đánh giá cả năm học của HS.

3. Kết luận

Để GD thể hệ trẻ Việt Nam trở thành những CDTC, cần chú trọng hình thành và phát triển cho HS những năng lực của người CDTC. Chương trình môn GDCD cấp THCS trong Chương trình GD phổ thông mới đã thể hiện rõ nét các mục tiêu của GD CDTC thông qua yêu cầu cần đạt của các chủ đề. Trong quá trình triển khai chương trình mới, các tác giả sách giáo khoa, các nhà quản lí GD và giáo viên cần lưu ý khai thác các nội dung về GD CDTC để GD cho HS.

Lớp, chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Mục tiêu GD CDTC
Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; mô tả số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. 	Hiểu biết về các vấn đề về ô nhiễm môi trường; biến đổi khí hậu.
Bảo vệ lễ phép	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phép - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phép bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phép; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phép 	Hiểu biết về các vấn đề về dân chủ, công bằng xã hội. - Thực hiện dân chủ trong việc trình bày ý kiến để bảo vệ lễ phép. - Bảo vệ lễ phép để đảm bảo công bằng, bình đẳng.
Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. 	Hiểu biết về sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, quốc gia.
Phòng chống bạo lực gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. 	Hiểu biết về các vấn đề về xung đột và bạo lực
Khách quan và công bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. 	Hiểu biết về các vấn đề về dân chủ, công bằng xã hội.
Bảo vệ hoà bình	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa 	Hiểu biết về các vấn đề về xung đột và bạo lực; bảo vệ hòa bình trên thế giới
Khoan dung	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. 	Yêu thương con người, quan tâm, đồng cảm, chia sẻ, đoàn kết với người khác
Thích ứng với thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 	Thích ứng trong tình huống mới, trong môi trường mới khác biệt về văn hóa, xã hội.
Tích cực tham gia các hoạt động công đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là hoạt động công đồng; nêu được một số hoạt động công đồng. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động công đồng - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động công đồng. - Tham gia tích cực, hăng hái các hoạt động chung của công đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động công đồng. 	Có trách nhiệm, sẵn sàng hành động vì những điều tốt đẹp cho cộng đồng.

2.3. Định hướng hình thức tổ chức và phương pháp dạy học

GD CDTC trong môn GD CD muốn đạt được hiệu quả cần phải có phương pháp GD phù hợp. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại nhằm:

- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm những kiến thức về CDTC trong đời sống thực tiễn hoặc trong các tình huống được mô phỏng gần với tình huống thực tiễn; Được tự tìm tòi, khai thác, xử lý thông tin, tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau có liên quan đến chủ đề bài học, đặc biệt là các tư liệu sống động về những người thực, việc thực trong thực tiễn địa phương để minh chứng, lí giải hoặc cùng nhau phân tích.

- Tạo cơ hội cho HS được tìm tòi, phát hiện và phân tích, đánh giá các vấn đề, tình huống thực tiễn có liên quan đến những vấn đề toàn cầu; Được đề xuất, lựa chọn cách giải quyết, ứng xử các vấn đề, tình huống đó và lí giải hoặc cùng nhau phân tích.

- Tạo cơ hội cho HS được hợp tác với bạn bè và mọi người để xây dựng và thực hiện các hoạt động, nhằm giải quyết những vấn đề về toàn cầu ở cấp độ địa phương.

- Tạo cơ hội cho HS được giao tiếp, tương tác tích cực với thầy, với bạn bè và mọi người xung quanh để chia sẻ suy nghĩ, quan điểm, ý kiến, kinh nghiệm về những vấn đề toàn cầu đề học hỏi lẫn nhau, cùng nhau bàn bạc, lựa chọn, thực hiện và điều chỉnh cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và pháp luật liên quan đến các vấn đề toàn cầu.

- Tạo cơ hội cho HS được nhận xét, phê phán, đánh giá/tự nhận xét, tự phê phán, tự đánh giá các thái độ, hành vi, việc làm của bản thân, của người khác liên quan đến những vấn đề toàn cầu theo các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và pháp luật đã học.

Với đặc trưng của môn GD CD, việc GD CDTC trong môn học có thể kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như: Vấn đáp, đàm thoại và các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại như: Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, xử lý tình huống, đóng vai, trò chơi, dự án,...; Kĩ thuật động não, trình bày một phút, hỏi - đáp, hỏi chuyên gia,...

GD CDTC trong môn GD CD có thể kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả như: Dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; Tích cực sử dụng các phương tiện dạy

học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS; Phối hợp GD trong nhà trường với GD ở gia đình và xã hội.

2.4. Định hướng kiểm tra đánh giá kết quả học tập

GD CDTC được tích hợp trong môn GD CD. Vì vậy, định hướng việc đánh giá kết quả học tập của HS cần phải dựa trên mục tiêu về GD CDTC đã được xác định trong chương trình, đồng thời cần chú ý vào đặc thù môn học và cách thức kiểm tra, đánh giá của môn học này. Đánh giá kết quả học tập về GD CDTC của HS cần phải bảo đảm theo các yêu cầu chung như sau:

- Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gắn gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực. Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của giáo viên, HS, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

- Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất; Coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS để chỉ ra được những thế mạnh, giúp HS khắc phục điểm yếu.

- Kết hợp đánh giá quá trình (trong suốt năm học, bằng nhiều hình thức khác nhau) và đánh giá tổng kết (cuối kì, cuối năm) để tổng hợp thành kết quả đánh giá cả năm học của HS.

3. Kết luận

Để GD thế hệ trẻ Việt Nam trở thành những CDTC, cần chú trọng hình thành và phát triển cho HS những năng lực của người CDTC. Chương trình môn GD CD cấp THCS trong Chương trình GD phổ thông mới đã thể hiện rõ nét các mục tiêu của GD CDTC thông qua yêu cầu cần đạt của các chủ đề. Trong quá trình triển khai chương trình mới, các tác giả sách giáo khoa, các nhà quản lí GD và giáo viên cần lưu ý khai thác các nội dung về GD CDTC để GD cho HS.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [2] *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Lương Việt Thái, (02/2019), *Chương trình giáo dục phổ thông mới và vấn đề giáo dục công dân toàn cầu*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 14
- [4] Nguyễn Trọng Đức - Nguyễn Thị Việt Hà - Lê Thị Sóng Hương (đồng chủ biên) và cộng sự. (2018). *Dạy học các môn Khoa học xã hội cấp Trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] OXFAM, *Education For Global Citizenship*.
- [6] UNESCO, (2015), *Global Citizenship Education*.

GLOBAL CITIZENSHIP EDUCATION IN TEACHING CIVIC EDUCATION SUBJECT AT LOWER SECONDARY SCHOOLS (UNDER THE NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM)

Nguyen Thi Viet Ha

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam
Email: hanv1973@yahoo.com

ABSTRACT: *In the growing trend of globalization, global citizenship education is increasingly becoming the concern of many countries including Vietnam with the aims of training the young generation to be qualified citizens meeting the requirements of society and international integration. The global citizenship education is to contribute to the achievement of the expected educational goal comprehensively. The article presents the objective of the global citizenship education in Vietnam, identifies schools in which global citizenship education is implemented in teaching in teaching Civic Education subject at lower secondary school level, then suggests orientations for methods, organizational forms of teaching as well as evaluation on the global citizenship education outcomes.*

KEYWORDS: Global citizens; global citizenship education; Civic education; lower secondary schools.